

Số:2201 /QĐ- UBND

Phú Thái, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ thu nhập hàng tháng đối với một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Phú Thái theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng (Đợt 2 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Tứ Minh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Phú Thái về việc điều chỉnh mức trợ giúp xã hội hàng tháng theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/8/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 02/6/2026 của UBND xã Phú Thái về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn xã;

Căn cứ kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Phú Thái được hưởng hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 240/TTr-XDNNMT ngày 01/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho các đối tượng là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được UBND xã Phú Thái công nhận năm 2025 theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (Đợt 2 năm 2026), cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ hàng tháng cho 26 đối tượng không có thu nhập hàng tháng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND bằng mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 do Chính phủ quy định (Có danh sách kèm theo tại Phụ lục 01).

Mức hỗ trợ: bằng mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 do Chính phủ quy định, năm 2026: 1.500.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ thêm hàng tháng cho **04** đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hàng tháng từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND (ngoài phần kinh phí trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hàng tháng từ ngân sách nhà nước) để đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ hàng tháng bằng mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 do Chính phủ quy định (Có danh sách kèm theo tại Phụ lục 02).

Mức hỗ trợ: đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ (bao gồm cả phần kinh phí trợ cấp chế độ an sinh xã hội) bằng mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 do Chính phủ quy định, năm 2026: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng các phòng: Kinh tế; Văn hóa - Xã hội; Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực III; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các cá nhân liên quan và các đối tượng có tên trong danh sách phụ lục kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, XDNNMT.



CHỦ TỊCH

(Signature)
Nguyễn Phúc Công

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ HÀNG THÁNG THEO NGHỊ QUYẾT 04/2026/NQ-HĐND
CỦA HĐND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (ĐỢT 2 NĂM 2026) XÃ PHÚ THÁI
(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Phú Thái)

STT	Họ và tên đối tượng	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/CCCD	Thôn	Hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND (Đối tượng thuộc Khoản 2, Điều 2)				
						Đối tượng cụ thể		Mức hưởng (đồng)	Thời gian hưởng từ	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Gia Bảo	HN	04/09/2009	030209000943	Kim Khê	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	
2	Hứa Văn Long	HN	01/01/1958	030058002849	Lương Xá Bắc	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	08/2026	
3	Trần Thị Thanh	HN	01/01/1960	030160001362	Lương Xá Bắc	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	08/2026	
4	Mạc Thị Bính	HN	08/02/1958	030158006201	Cổ phục Bắc	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	07/2026	
5	Trần Phương Dung	CN	12/07/2007	030307004914	Quỳnh Khê 2	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	01/2026	
6	Nguyễn Minh Châu	CN	25/04/2005	030305014562	Thiện Đáp	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	Từ 06/2026 đến 04/2027	Tháng 5/2027 tròn 22 tuổi

7	Dương Văn Thế Bảo	CN	28/08/2008	030208001723	Thiện Đáp	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	
8	Trần Phúc Hưng	CN	22/08/2010	030210000022	Kim Anh	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	
9	Nguyễn Đức Hoàng	CN	08/06/2007	030207007238	Quyết Thắng	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	
10	Trần Tú Linh	CN	19/08/2010	030310004500	Quyết Thắng	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	
11	Nguyễn Tiến Mạnh Hùng	CN	15/10/2009	030209013740	Quyết Thắng	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	
12	Nguyễn Thị Như Quỳnh	CN	08/10/2009	030309013217	Quyết Thắng	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	
13	Nguyễn Thành Đông	CN	30/06/2007	030207001184	Phương Tân	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	

14	Đỗ Ngọc Linh	CN	13/02/2006	030306007205	Kim Khê	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	07/2026	
15	Hoàng Văn Hinh	CN	24/08/1965	030065013303	Lương Xá Nam	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	08/2026	
16	Phạm Thị Hào	CN	20/10/1964	030164005213	Lương Xá Bắc	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	08/2026	
17	Hoàng Kim Danh	CN	10/07/2010	030210001556	Cổ Phục Bắc	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	08/2026	
18	Vũ Kiều Trang	TN	01/02/2005	030305004776	Thiện Đáp	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	Từ 01/2026 đến 01/2027	Tháng 2/2027 tròn 22 tuổi
19	Nguyễn Thị Thoãn	TN	25/08/1988	030188018933	Thiện Đáp	Điểm d	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	08/2026	
20	Đỗ Phương Anh	TN	13/08/2010	030310011162	An Thái	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	
21	Trần Đình Nghiêm	TN	17/05/2008	30208010485	Bãi Mạc	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	

22	Đỗ Trần Nam Phong	TN	16/10/2010	056210007353	Dưỡng Thái Nam	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	11/2026	
23	Vũ Thị Lễ	TN	20/10/1966	030166001386	Dưỡng Thái Nam	Điểm đ	Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên không có chồng, con	1.500.000	11/2026	
24	Vũ Thị Hằng	TCN	09/11/2006	030306005974	Quỳnh Khê 2	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	01/2026	
25	Trần Văn Vân	TCN	15/11/1957	030057003085	Dưỡng Thái Bắc	Điểm b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	1.500.000	09/2026	
26	Nguyễn Hoàng Anh	TCN	07/09/2008	030208009431	Dưỡng Thái Bắc	Điểm d	Người từ đủ 16 -22 tuổi đang trong thời gian đi học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất	1.500.000	09/2026	

Ghi chú: **Hộ nghèo: N** **Hộ cận nghèo: CN** **Hộ thoát nghèo: TN** **Hộ thoát cận nghèo: TCN**

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH HỌ TÊN TĂNG THÊM HÀNG THÁNG THEO NGHỊ QUYẾT 04/2026/NQ-HĐND
CỦA HĐND CHÂU PHỐ HẢI PHÒNG (ĐỢT 2 NĂM 2026) XÃ PHÚ THÁI**

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/2026 của Chủ tịch UBND xã Phú Thái)

STT	Họ và tên đối tượng	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/CCCD	Thôn	Chế độ an sinh xã hội đang hưởng		Hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND (Đối tượng thuộc Khoản 1, Điều 2)		
						Thuộc đối tượng	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Mức hưởng (đồng)	Thời gian được hưởng từ	Ghi chú
1	Bùi Thị Nụ	HN	24/05/1952	030152001786	Quyết Thắng	Hưu trí XH	700.000	800.000	01/2026	
2	Nguyễn Thị Hồng	CN	08/08/1952	030152007712	Kim Khê	Hưu trí XH	700.000	800.000	01/2026	
3	Đỗ Thị Bùng	CN	12/04/1954	030154001485	Dưỡng Thái Bắc	Hưu trí XH	700.000	800.000	07/2026	
4	Bùi Thị Hòa	TN	25/10/1940	030139005108	Quyết Thắng	Hưu trí XH	700.000	800.000	02/2026	

Ghi chú: *Hộ nghèo: N Hộ cận nghèo: CN Hộ thoát nghèo: TN Hộ thoát cận nghèo: TCN*